

PHỤ LỤC 01

Cập nhật, bổ sung kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2021

(Kèm theo Báo cáo số 303/BC-SKHCN ngày 13/7/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Ước thực hiện 7 tháng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ				
1	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ mới được ban hành	văn bản			
2	Số văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	văn bản			
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	cuộc			
4	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	vụ			
5	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (liều lá ngoại tệ, tài sản thi quy đổi thành tiền Việt Nam đồng)	triệu đồng			
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)				
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN		-	-	
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng			
1.2	Số tiền tiết kiệm dự toán chi TX theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, của Tỉnh	triệu đồng	-	-	
-	Tiết kiệm 10% để CCTL theo chỉ đạo của Chính phủ				
+	Tiết kiệm trong dự toán các đơn vị cấp tỉnh		252	252	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Ước thực hiện 7 tháng	Ghi chú
	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ		79	79	QĐ 2788/QĐ-UBND ngày 10/12/2020; QĐ số 220/QĐ-SKHCCN ngày 29/12/2020 giao DT thu, chi NSNN năm 2021
	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		75	75	
	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCCN		98	98	
+	<i>Tiết kiệm trong dự toán NS huyện, thành phố</i>				
-	Chỉ đạo điều hành khác của Tỉnh (tiết kiệm chi thường xuyên, hội nghị, công tác phí...)				
+	<i>Tiết kiệm trong dự toán các đơn vị cấp tỉnh</i>		143	143	
	Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ(Tiết kiệm Điện 18,390tr; nước 1,5tr; Sửa chữa TS 20tr; Công tác phí 10tr; Văn phòng phẩm 2,810tr		52,7	52,7	QĐ số 1194/QĐ-UBND ngày 8/6/2021 về việc giao chỉ tiêu tiết kiệm 10% chi thường xuyên
	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng(Tiết kiệm nước 4tr; Nhiên liệu 6,5tr; Công tác phí 7,5tr; Thông tin liên lạc 1tr, Văn phòng phẩm 4tr; Sửa chữa TS 3tr; Tiếp khách 5tr		31	31	
	Trung tâm Thông tin và Ứng dụng KHCCN(Tiết kiệm 10tr; Điện 5tr; Nước 2tr; Công tác phí 8tr; Thông tin liên lạc 1,3; Sửa chữa TS 18; Văn phòng phẩm 5tr; Tiếp khách 5tr)		59,3	59,3	
+	<i>Tiết kiệm trong dự toán NS huyện, thành phố</i>				
1.3	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng			
1.4	Các nội dung khác	triệu đồng			
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN		118,96	126,96	
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:		118,96	126,96	
	Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng	16	16	

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Ước thực hiện 7 tháng	Ghi chú
	Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng	4	5	
	Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng	8,46	8,46	
	Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng	23	23	
	Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng	6	6	
	Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng	20	20	
	Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng		5	
	Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng	10	11	
	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa TS, TTB làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng	31,5	32,5	
	Khác	triệu đồng	-	-	
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)				
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng			
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:				
	<i>Thẩm định, phê duyệt dự toán</i>	triệu đồng			
	<i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng			
	<i>Thương thảo hợp đồng</i>	triệu đồng			
	<i>Các nội dung khác</i>				
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng			
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng			
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng			
2.6	Tiết kiệm kinh phí giáo dục và đào tạo	triệu đồng			
2.7	Tiết kiệm kinh phí y tế	triệu đồng			
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ				
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị			
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị			
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng			
4	Các nội dung khác				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Ước thực hiện 7 tháng	Ghi chú
III	Trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện, thiết bị làm việc của cơ quan, tổ chức trong khu vực nhà nước				
1	Phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)				
1.1	Số lượng phương tiện hiện có đầu kỳ	chiếc			
1.2	Số lượng phương tiện tăng thêm trong kỳ (mua mới, nhận điều chuyển)	chiếc			
1.3	Số lượng phương tiện giảm trong kỳ (thanh lý, điều chuyển)	chiếc			
	<i>Thanh lý</i>				
	<i>Điều chuyển</i>				
1.4	Số lượng phương tiện sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc			
1.5	Số tiền xử lý vi phạm về sử dụng phương tiện đi lại	triệu đồng			
2	Tài sản khác				
2.1	Số lượng các tài sản khác được thanh lý, sắp xếp, điều chuyển, thu hồi	tài sản			
2.2	Số lượng tài sản trang bị, sử dụng sai mục đích, sai chế độ phát hiện được	tài sản			
2.3	số tiền xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản	triệu đồng			
3	Các nội dung khác				
IV	Trong đầu tư xây dựng; quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà ở công vụ và công trình phúc lợi*ⁱ công cộng				
1	Trong đầu tư xây dựng				
1.1	Số lượng dự án chưa cần thiết đã cắt giảm	dự án			
1.2	Số kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng			
	- <i>Thâm định, phê duyệt dự án, tổng dự toán</i>	triệu đồng			
	- <i>Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...</i>	triệu đồng			
	- <i>Thực hiện đầu tư, thi công</i>	triệu đồng			
	- <i>Thẩm tra, phê duyệt quyết toán</i>	triệu đồng			
1.3	Số vốn chậm giải ngân so với kế hoạch	triệu đồng			
1.4	Các dự án thực hiện chậm tiến độ	dự án			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Ước thực hiện 7 tháng	Ghi chú
1.5	Các DAHT không sử dụng được hoặc có vi phạm pháp luật bị đình chỉ, hủy bỏ				
2	Trụ sở làm việc				
2.1	Tổng diện tích trụ sở hiện có đầu kỳ				
	Đất	m2			
	Nhà	m2			
2.2	Diện tích trụ sở tăng thêm do xây dựng, mua mới, nhận điều chuyển	m2			
2.3	Diện tích trụ sở giảm do thanh lý, điều chuyển, sắp xếp lại	m2			
2.4	Diện tích trụ sở sử dụng sai mục đích, sai tiêu chuẩn, chế độ	m2			
2.5	Diện tích trụ sở sử dụng sai chế độ đã xử lý	m2			
2.6	Số tiền xử lý vi phạm, thanh lý trụ sở thu được	triệu đồng			
V	Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên				
1	Quản lý, sử dụng đất				
1.1	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, bỏ hoang hóa, có vi phạm pháp luật	m2			
1.2	Diện tích đất sử dụng sai mục đích, vi phạm pháp luật, bỏ hoang hóa đã xử lý, thu hồi	m2			
1.3	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng			
1.4	Các nội dung khác				
2	Quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên khác				
2.1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên	vụ			
2.2	Số tiền xử phạt, xử lý vi phạm thu được	triệu đồng			
VI	Trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước				
1	Số lượng vụ việc vi phạm trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động	vụ			
2	Số tiền xử lý vi phạm thu được	triệu đồng			
3	Các nội dung khác				
VII	Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp				
1	Tiết kiệm chi phí, giá thành sản xuất kinh doanh				
i.i	Tiết kiệm nguyên, vật liệu	triệu đồng			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Ước thực hiện 7 tháng	Ghi chú
1.2	Tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng	triệu đồng			
	<i>Tiết kiệm điện</i>	Kw/h			
	<i>Tiết kiệm xăng, dầu</i>	Tan (lít)			
1.3	Tiết kiệm chi phí quản lý	triệu đồng			
14	Tiết kiệm do áp dụng khoa học, công nghệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật	triệu đồng			
1.5	Chi phí tiết giảm đã đăng ký	triệu đồng			
1.6	Chi phí tiết giảm đã thực hiện	triệu đồng			
2	Quản lý đầu tư xây dựng				
2.1	Tổng số dự án đầu tư, xây dựng đang thực hiện	dự án			
2.2	Số lượng dự án thực hiện đúng tiến độ, có hiệu quả	dự án			
2.4	Lãng phí, vi phạm, thất thoát vốn				
2.5	Các nội dung khác				
3	Mua sắm phương tiện				
3.1	Mua sắm, trang bị xe ô tô con				
	<i>Số lượng xe đầu kỳ</i>	chiếc			
	<i>Số lượng xe tăng trong kỳ (mua mới)</i>	chiếc			
	<i>Số tiền mua mới xe ô tô trong kỳ</i>	triệu đồng			
	<i>số lượng xe giảm trong kỳ (thanh lý, chuyển nhượng)</i>	chiếc			
	<i>Số tiền thu hồi do thanh lý, chuyển nhượng</i>	triệu đồng			
3.2	Trang bị xe ô tô con sai tiêu chuẩn, chế độ	chiếc			
4	Nợ phải thu khó đòi				
	<i>số đầu kỳ</i>	triệu đồng			
	<i>Số cuối kỳ</i>	triệu đồng			
5	Vốn chủ sở hữu				
	<i>Số đầu năm</i>	triệu đồng			
	<i>Số cuối kỳ</i>	triệu đồng			
VIII	Trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng của nhân dân				
1	Hộ gia đình thực hiện nếp sống văn hóa, THPT, CLP	Lượt hộ			
2	Các vụ việc gây lãng phí được phát hiện	Vụ			
IX	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THPT, CLP				
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra đã triển khai thực hiện	cuộc			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2021	Ước thực hiện 7 tháng	Ghi chú
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra đã hoàn thành	cuộc			
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra	đơn vị			
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm	đơn vị			
5	Tổng giá trị tiền, tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ	triệu đồng			
-	<i>Xử lý sai phạm về kinh tế</i>	triệu đồng			
-	<i>Xử phạt vi phạm hành chính</i>	triệu đồng			
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	hiệu đồng			
-	<i>Thu hồi nộp NSNN sai phạm về kinh tế</i>	triệu đồng			
-	<i>Xử phạt vi phạm hành chính</i>	triệu đồng			